

## **BÁO GIÁ DỊCH VỤ KHO CFS – HÀNG QUÁ KHỔ, QUÁ TẢI**

Trước tiên Công ty CP Kho vận Tân cảng xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý công ty đối với các dịch vụ của chúng tôi. Theo yêu cầu của Quý công ty, chúng tôi xin báo giá các dịch vụ như sau:

### **1. Quy định chung và cước xếp dỡ:**

**1.1** Đơn vị trọng lượng được sử dụng để tính cước xếp dỡ hàng hoá xuất nhập kho là RT (tấn quy đổi) với tỉ lệ quy đổi như sau:

- Đối với hàng nhẹ (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m<sup>3</sup>) trên trọng lượng (tấn thực tế) lớn hơn hoặc bằng 2) thì quy đổi 01 RT = 02m<sup>3</sup> hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.
- Đối với hàng nặng (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m<sup>3</sup>) trên trọng lượng (tấn thực tế) nhỏ hơn 2) thì quy đổi 01 RT = 01 tấn hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.

### **1.2 Hàng quá khổ, quá tải (QK, QT) nhóm 1:**

+ Quy cách: Có trọng lượng của kiện hàng từ 4 tấn đến dưới 7 tấn hoặc thể tích của kiện hàng từ 8 m<sup>3</sup> đến dưới 14 m<sup>3</sup> hoặc chiều dài từ 6m trở lên và thiết bị của Cảng có thể đảm nhận xếp dỡ được.

+ Đơn giá: Bằng 300% đơn giá hàng thông thường.

### **1.3 Hàng QK, QT nhóm 2:**

+ Quy cách: Có trọng lượng của kiện hàng từ 7 tấn trở lên hoặc thể tích của kiện hàng từ 14 m<sup>3</sup> trở lên và thiết bị của Cảng có thể đảm nhận xếp dỡ được.

+ Đơn giá: Theo thỏa thuận nhưng không thấp hơn 400% đơn giá hàng thông thường.

**1.4** Trường hợp kiện hàng đóng không đúng qui cách, kiện hàng không đủ tiêu chuẩn an toàn trong xếp dỡ, phải sử dụng kết hợp nhiều phương tiện cùng lúc để xếp dỡ hoặc trường hợp phương tiện xếp dỡ của Cảng không thực hiện được phải thuê cầu bên ngoài, đơn giá xếp dỡ do Cảng thỏa thuận với khách hàng tùy trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 400% đơn giá thông thường.

**1.5** Tính tối thiểu 01 container 20' = 12RT và 1 container 40' = 18RT.

Tính tối thiểu 01RT đối với lô hàng có trọng lượng tính cước dưới 01RT.

### **1.6 Cước xếp dỡ hàng thông thường:**

+ Cước xếp dỡ hàng nhập khẩu: **241.000 VNĐ/RT**

+ Cước xếp dỡ hàng xuất khẩu : **178.500 VNĐ/RT**

## 2. **Cước lưu kho:**

### ➤ **Đối với hàng nhập khẩu:**

- 05 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho) : **27.272,73 VNĐ/RT-ngày.**
- Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 08 : **40.909,09 VNĐ/RT-ngày.**
- Từ ngày thứ 09 đến hết ngày thứ 13 : **54.545,45 VNĐ/RT-ngày.**
- Từ ngày thứ 14 trở đi : **81.818,18 VNĐ/RT-ngày.**

### ➤ **Đối với hàng xuất khẩu:**

- 05 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho) : **3.636,36 VNĐ/RT-ngày.**
- Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 08 : **10.909,09 VNĐ/RT-ngày.**
- Từ ngày thứ 09 đến hết ngày thứ 12 : **14.545,45 VNĐ/RT-ngày.**
- Từ ngày thứ 13 trở đi : **21.818,18 VNĐ/RT-ngày.**

### **\* Ghi chú:**

- Đơn giá trên **chưa** bao gồm thuế Giá trị gia tăng.
- Các trường hợp phát sinh khác, sẽ do hai bên thỏa thuận trên cơ sở biểu giá hiện hành của Công ty CP Kho vận Tân cảng và Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn.  
(Tham khảo thêm tại website: [tancangwarehousing.com.vn](http://tancangwarehousing.com.vn); [saigonnewport.com.vn](http://saigonnewport.com.vn))
- Báo giá trên có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2022.

Trân trọng kính chào!

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**